

Số: /KH-UBND

Vị Khê, ngày tháng 6 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai Khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc cho người dân trên địa bàn phường Vị Khê, giai đoạn 2026-2030

Căn cứ Luật Phòng bệnh số 114/2025/QH15, Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 của Quốc hội;

Căn cứ Luật An toàn, vệ sinh lao động số 84/2015/QH13 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 165/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng bệnh.

Căn cứ Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 9/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân; Nghị quyết số 282/NQ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW; Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 06/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân;

Căn cứ Nghị quyết 08-NQ/TU ngày 30/1/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chiến lược phát triển Y tế tỉnh Ninh Bình đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Kế hoạch số 166/KH-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 282/NQ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ; Chương trình hành động số 12-CTr/TU ngày 12/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Ninh Bình về thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân; Kế hoạch số 1272/QĐ-BYT ngày 06/5/2026 của Bộ Y tế về phê duyệt Kế hoạch triển khai nhiệm vụ khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm một lần cho người dân; Công văn số 3401/BYT-KCB ngày 12/5/2026 của Bộ Y tế về hướng dẫn nội dung chuyên môn khám sức khỏe định kỳ cho người dân.

Thực hiện Kế hoạch số 185/KH-UBND ngày 27/5/2026 của UBND tỉnh về triển khai khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc cho người dân trên địa bàn tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2026-2030;

UBND phường xây dựng Kế hoạch khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc cho người dân trên địa bàn giai đoạn 2026-2030, cụ thể:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Tổ chức đồng bộ các hoạt động khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc phát hiện sớm bệnh tật, quản lý sức khỏe người dân; góp phần nâng cao chất lượng dân số, giảm gánh nặng bệnh tật, chi phí y tế và từng bước xây dựng hệ thống quản

lý sức khỏe hiện đại, bền vững, phù hợp với tình hình thực tiễn công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe người dân trên địa bàn phường từ năm 2026.

- Đảm bảo người dân trên địa bàn được khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm một lần theo lộ trình và đối tượng ưu tiên để chủ động phát hiện, dự phòng và điều trị bệnh sớm cho người dân, giảm gánh nặng bệnh tật và chi phí y tế; xây dựng và hoàn thiện cơ sở dữ liệu sức khỏe điện tử, kết nối đồng bộ với cơ sở dữ liệu quốc gia.

- Nâng cao năng lực quản lý sức khỏe toàn dân góp phần thực hiện mục tiêu của Nghị quyết 72-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết 08-NQ/TU ngày 30/1/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chiến lược phát triển Y tế tỉnh Ninh Bình đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Chương trình hành động số 12-CTr/TU ngày 12/11/2025 của Tỉnh ủy về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân để mỗi người dân được bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe toàn diện, liên tục theo vòng đời, góp phần nâng cao thể lực và tuổi thọ, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của phường trong giai đoạn 2026-2030.

2. Các chỉ tiêu cụ thể

- Phấn đấu đến hết năm 2026: 100% các nhóm đối tượng thuộc phạm vi quản lý được lập danh sách, theo dõi và tổ chức khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc ít nhất 1 lần trong năm theo lộ trình của Chính phủ, của tỉnh.

- Đến năm 2030:

- + 100% người học tại các cơ sở giáo dục được khám sức khỏe định kỳ ít nhất 01 lần/năm.

- + 100% người khuyết tật, người thuộc hộ nghèo và cận nghèo, người có công, người mắc bệnh mãn tính được khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc ít nhất 01 lần/năm.

- + 100% người dưới 18 tuổi không đi học được khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc, theo dõi và quản lý sức khỏe theo quy định.

- + 100% người lao động trong các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, khu công nghiệp được khám sức khỏe định kỳ theo quy định ít nhất 01 lần/năm.

- + 100% các nhóm đối tượng khác trong độ tuổi lao động không thuộc phạm vi quản lý của người sử dụng lao động (như lao động tự do, buôn bán nhỏ, nông dân, ngư dân, nội trợ...) được khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc ít nhất 01 lần/năm.

- + 100% người cao tuổi được khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc, phát hiện sớm bệnh không lây nhiễm.

- + 100% đối tượng sau khi được khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc đều được lập theo dõi và cập nhật vào sổ sức khỏe điện tử và tích hợp trên ứng dụng VneID.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ THỜI GIAN TRIỂN KHAI

1. Phạm vi: Triển khai trên phạm vi toàn phường.

2. Đối tượng và thời gian thực hiện

2.1. Đối tượng (Theo quy định tại Nghị định số 165/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng bệnh):

Tất cả người dân là công dân Việt Nam sống trên địa bàn phường (bao gồm các đối tượng thường trú và đăng ký tạm trú), chia các nhóm đối tượng sau:

2.1.1. Nhóm 1:

a) Nhóm đối tượng có quan hệ lao động giữa người sử dụng lao động và người lao động theo quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều 2 Luật An toàn, vệ sinh lao động năm 2015, gồm:

- Người lao động làm việc theo hợp đồng lao động; người thử việc; người học nghề, tập nghề để làm việc cho người sử dụng lao động;

- Cán bộ, công chức, viên chức, người thuộc lực lượng vũ trang nhân dân.

b) Trẻ em trong cơ sở giáo dục mầm non, học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông

2.1.2. Nhóm 2:

Nhóm đối tượng được hưởng chính sách khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí mỗi năm 1 lần, gồm:

a) Người khuyết tật, đối tượng bảo trợ xã hội được nuôi dưỡng tại các cơ sở trợ giúp xã hội.

b) Người có công.

c) Người cao tuổi (từ đủ 60 tuổi trở lên).

d) Người thuộc các hộ nghèo và cận nghèo.

e) Người mắc bệnh mãn tính; người sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn.

2.1.3. Nhóm 3: Các đối tượng còn lại không thuộc Nhóm 1, Nhóm 2:

a) Người dưới 18 tuổi không đi học.

b) Người lao động tự do (buôn bán nhỏ, nông dân, nội trợ, ngư dân,...).

c) Đối tượng không thuộc điểm a, b nêu trên.

2.2. Thời gian triển khai

a) Năm 2026

- Các đối tượng thuộc Nhóm 1:

+ Người sử dụng lao động tiếp tục tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho đối tượng người lao động theo quy định của pháp luật về an toàn vệ sinh lao động.

+ Các cơ sở giáo dục tiếp tục tổ chức kiểm tra sức khỏe đầu năm học cho đối tượng là trẻ em trong cơ sở giáo dục mầm non, học sinh trong cơ sở giáo dục phổ

thông theo quy định của pháp luật về công tác y tế trường học, hoàn thành trong tháng 9/2026.

- Các đối tượng thuộc Nhóm 2: Phần đầu hoàn thành trong tháng 11/2026.

- Các đối tượng thuộc Nhóm 3: Sau khi hoàn thành khám cho các đối tượng thuộc Nhóm 2, căn cứ khả năng cân đối ngân sách và các nguồn huy động hợp pháp khác sẽ tổ chức triển khai đảm bảo theo lộ trình của Chính phủ.

b) Từ năm 2027 trở đi

Thực hiện khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc cho toàn bộ người dân trên địa bàn phường tối thiểu mỗi năm 1 lần theo lộ trình của Bộ Y tế, UBND tỉnh và Sở Y tế, phần đầu đến năm 2030: 100% người dân trên địa bàn phường được khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc tối thiểu mỗi năm 1 lần.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp chính quyền

- Quán triệt quan điểm: “Sức khỏe là vốn quý nhất của mỗi người dân và của toàn xã hội”; xác định công tác khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc và quản lý sức khỏe toàn dân là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của các cấp, các ngành.

- Huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị tại địa phương, phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị liên quan, các cấp ủy đảng, chính quyền cơ sở trên địa bàn trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện.

- Tăng cường phối hợp liên ngành trong tổ chức thực hiện; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai.

2. Công tác thông tin, tuyên truyền, vận động nhân dân

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về chủ trương, chính sách và mục tiêu, ý nghĩa và lợi ích của việc khám sức khỏe định kỳ, sàng lọc phát hiện sớm bệnh tật và quản lý sức khỏe toàn dân; tạo sự đồng thuận xã hội, thúc đẩy người dân tích cực tham gia.

- Công khai thông tin về nội dung khám theo nhóm tuổi, hình thức đăng ký và thời gian tổ chức khám.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông về lợi ích, ý nghĩa của Hồ sơ sức khỏe điện tử và sổ sức khỏe tích hợp trên ứng dụng VNeID; nâng cao nhận thức, khuyến khích người dân chủ động cài đặt, sử dụng và khai thác hiệu quả trong quản lý, theo dõi sức khỏe cá nhân.

- Đối với năm 2026: Triển khai cao điểm công tác truyền thông ngay sau ngày ban hành Kế hoạch và duy trì thường xuyên trong suốt quá trình thực hiện.

- Từ năm 2027 trở đi: Duy trì hoạt động truyền thông thường xuyên, liên tục, gắn với các chương trình y tế và sự kiện sức khỏe: Ngày Sức khỏe toàn dân (7/4); ngày Người khuyết tật Việt Nam (18/4); ngày Sức khỏe lao động và Môi trường (7/5); ngày Truyền thống Người cao tuổi Việt Nam (06/6); ngày Dân số Thế giới (11/7); ngày Quốc tế Người cao tuổi (01/10); ngày Quốc tế Người khuyết tật (03/12),....

- Biểu dương cá nhân tiêu biểu, nhân rộng các mô hình hiệu quả, cách làm hay trong tổ chức khám sức khỏe và quản lý sức khỏe Nhân dân.

3. Công tác rà soát đối tượng

- Trạm Y tế chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hoá - Xã hội, Phòng Nông nghiệp và Môi trường, Công an phường, các Tổ dân phố, cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, lập danh sách đối tượng cần khám đang cư trú trên địa bàn; xây dựng kế hoạch truyền thông, tư vấn, khám sức khỏe hoặc khám sàng lọc miễn phí.

- Các cơ quan, đơn vị, trường học, doanh nghiệp, người sử dụng lao động tổ chức rà soát, lập danh sách đối tượng thuộc phạm vi quản lý để phối hợp thực hiện khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc theo kế hoạch.

- Thông báo công khai rộng rãi lịch khám, các địa điểm tổ chức khám bệnh để người dân biết, hưởng ứng tích cực tham gia đảm bảo tiến độ.

4. Tổ chức triển khai

4.1. Nội dung khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc

- Khám sức khỏe định kỳ: Thực hiện theo hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế tại Văn bản số 3401/BYT-KCB ngày 12/5/2026 về hướng dẫn nội dung chuyên môn khám sức khỏe định kỳ cho người dân và các văn bản có liên quan.

- Khám sàng lọc: Thực hiện theo hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế, Sở Y tế để đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế và khả thi theo từng nhóm đối tượng.

4.2. Đơn vị chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện và địa điểm khám

a) Nhóm 1:

- Nhóm đối tượng có quan hệ lao động giữa người sử dụng lao động và người lao động:

+ Đơn vị chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện: Người sử dụng lao động chủ trì phối hợp với các cơ sở y tế đủ điều kiện khám sức khỏe theo quy định tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động theo quy định của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động.

+ Thời gian: Trong năm 2026 và định kỳ các năm tiếp theo.

+ Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh chịu trách nhiệm khám theo quy định và nhập kết quả khám vào hệ thống quản lý theo hướng dẫn của Sở Y tế.

+ Người sử dụng lao động có trách nhiệm lựa chọn cơ sở y tế đủ điều kiện khám sức khỏe để triển khai thực hiện khám và nhập liệu theo quy định; báo cáo kết quả khám về cơ quan quản lý trực tiếp.

- Trẻ em trong cơ sở giáo dục mầm non, học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông

+ Cơ sở giáo dục chủ trì, phối hợp với Trạm Y tế phường/cơ sở khám sức khỏe đủ điều kiện xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện theo quy định.

+ Thời gian: Thực hiện đầu năm học, đối với năm 2026 hoàn thành trong tháng 9/2026.

4.2.2. Nhóm 2:

- Đơn vị chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện:

Trạm Y tế phường chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa – Xã hội, Công an phường, Phòng Nông nghiệp và Môi trường phân loại đối tượng, tham mưu UBND phường ban hành kế hoạch triển khai, tổ chức thực hiện theo lộ trình ưu tiên; phối hợp với các cơ sở khám sức khỏe đủ điều kiện theo quy định của pháp luật tổ chức thực hiện khám.

- Thời gian:

+ Năm 2026 tổ chức rà soát và triển khai khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc cho các đối tượng thuộc nhóm 2 theo quy định tại tiểu mục 2.1.2, mục 2, phần II của Kế hoạch;

+ Năm 2027 tổ chức rà soát và triển khai khám cho các đối tượng trên địa bàn theo lộ trình được phân công.

- Địa điểm khám:

+ Tại Trạm Y tế (khi đáp ứng đủ điều kiện về khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc theo quy định).

+ Tại cơ sở khám chữa bệnh đủ điều kiện khám sức khỏe theo quy định.

+ Địa điểm khám lưu động.

4.3. Nhập kết quả, thống kê báo cáo, lưu trữ khám sức khỏe

- Sau mỗi đợt khám, các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có trách nhiệm cập nhật đầy đủ, chính xác kết quả khám vào hệ thống quản lý; bảo đảm dữ liệu được liên thông, phục vụ quản lý lâu dài.

- Kết quả khám được tổng hợp, đánh giá và lập sổ sức khỏe điện tử; gửi liên thông, chia sẻ dữ liệu khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí giữa cơ sở dữ liệu về khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí với cơ sở dữ liệu chuyên ngành về y tế, hệ thống thông tin giám định bảo hiểm y tế; tích hợp trên ứng dụng VneID theo quy định của pháp luật.

- Rà soát, đối chiếu danh sách, xác định các trường hợp chưa tham gia khám để xây dựng kế hoạch tổ chức khám bổ sung; bảo đảm hoàn thành mục tiêu đề ra.

- Tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo định kỳ 6 tháng, 1 năm hoặc đợt xuất; lưu trữ theo quy định.

IV. KINH PHÍ

Kinh phí thực hiện khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm 01 lần cho người dân trên địa bàn theo Kế hoạch này được thực hiện theo quy định tại Điều 72, Nghị định 165/2026/NĐ-CP của Chính phủ.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với Trạm Y tế phường, các cơ quan đơn vị liên quan tham mưu UBND phường xây dựng, tổ chức Kế hoạch khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân, đồng thời chủ động phối hợp với các cơ sở đủ điều kiện khám sức khỏe để triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo kịp thời, hiệu quả, đạt yêu cầu đề ra.

- Đẩy mạnh các hoạt động thông tin, truyền thông về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân.

- Tổ chức rà soát, thống kê, lập danh sách các nhóm đối tượng trên địa bàn thuộc nhóm 2 và nhóm 3, phối hợp với Trạm Y tế triển khai thực hiện theo hướng dẫn chuyên môn của Sở Y tế. Thực hiện phân nhóm đối tượng và sắp xếp lịch khám đảm bảo phù hợp, tránh quá tải và thuận tiện cho người dân.

- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, vận động người dân tham gia khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc, nâng cao nhận thức về chăm sóc và quản lý sức khỏe chủ động.

- Căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này và các chế độ, tiêu chuẩn định mức chi theo quy định, phối hợp với Trạm Y tế, Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, các cơ quan liên quan xây dựng dự toán chi tiết kinh phí thực hiện khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc cho người dân trên địa bàn, tham mưu UBND phường bố trí kinh phí theo quy định.

- Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, giám sát thực hiện Kế hoạch; Tổng hợp kết quả, tham mưu UBND phường theo quy định.

2. Trạm Y tế phường

- Phối hợp với phòng Văn hóa - Xã hội và các đơn vị có liên quan để tổ chức triển khai, điều phối thực hiện lộ trình khám sức khỏe đã nêu trong kế hoạch trên phạm vi toàn phường, đảm bảo hiệu quả, đạt yêu cầu đề ra.

- Phối hợp với các cơ sở khám chữa bệnh và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc cho người dân trên địa bàn bảo đảm chất lượng chuyên môn, điều kiện về nhân lực, thiết bị y tế, kiểm soát nhiễm khuẩn (đặc biệt khi khám lưu động)...; chủ động hoặc phối hợp với đơn vị liên quan cập nhật, quản lý và đồng bộ dữ liệu khám của người dân vào phần mềm quản lý theo đúng hướng dẫn của Sở Y tế; tổ chức việc quản lý sức khỏe người dân theo vòng đời và tư vấn sức khỏe khi phát hiện bệnh lý.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức tuyên truyền về mục đích, lợi ích và trách nhiệm của các cấp, các ngành, các đơn vị, tổ chức và mỗi người dân trong việc khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc.

- Chủ động xây dựng kế hoạch, phương án, lịch khám sức khỏe (định kỳ hoặc khám sàng lọc) cho người dân chi tiết, cụ thể đảm bảo tiến độ hoàn thành theo đúng Kế hoạch đã được phê duyệt.

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa – Xã hội, các đơn vị liên quan chuẩn bị địa điểm, cơ sở vật chất và các điều kiện cần thiết khác phục vụ công tác khám sức khỏe cho người dân; Phối hợp các Tổ dân phố thông báo, mời người dân đến khám,

đồng thời hỗ trợ người dân trong suốt quá trình khám sức khỏe hoặc khám sàng lọc theo hướng dẫn, kế hoạch cụ thể của ngành Y tế.

- Bố trí đảm bảo cơ sở vật chất, thiết bị và hạ tầng công nghệ thông tin tại Trạm Y tế phục vụ công tác nhập liệu, quản lý và khai thác dữ liệu khám.

- Tổng hợp danh sách người dân thuộc các nhóm đối tượng tham mưu, báo cáo UBND phường (qua phòng Văn hóa - Xã hội).

- Xây dựng dự toán kinh phí triển khai Kế hoạch; rà soát nhu cầu mua sắm, bổ sung trang thiết bị, dụng cụ y tế, vật tư tiêu hao, hóa chất, thuốc thiết yếu và các điều kiện cần thiết phục vụ công tác khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc cho người dân trên địa bàn; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan đề xuất UBND phường xem xét, bố trí kinh phí thực hiện theo quy định.

- Tổng hợp kết quả báo cáo UBND phường (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) trước 15h00' thứ Năm hàng tuần trong mỗi đợt khám; báo cáo theo tháng (trước ngày mùng 4 hàng tháng), báo cáo Tổng kết năm trước ngày 01/12 hàng năm.

3. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị

- Chủ trì phối hợp với phòng Văn hóa - Xã hội và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND phường bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch từ nguồn ngân sách phường theo các quy định hiện hành.

- Chủ trì phối hợp với phòng Văn hóa - Xã hội, Trạm Y tế phường chỉ đạo, đôn đốc các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn phường xây dựng kế hoạch và tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động theo quy định.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát việc chấp hành của người sử dụng lao động trong việc rà soát, lập danh sách đối tượng và tổ chức thực hiện khám sức khỏe định kỳ cho người lao động; tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện và đề xuất biện pháp xử lý đối với các trường hợp không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ chế độ khám sức khỏe định kỳ cho người lao động làm việc tại các doanh nghiệp.

4. Phòng Nông nghiệp và Môi trường

Phối hợp với Phòng Văn hoá - Xã hội, Trạm Y tế phường, các Tổ dân phố, đơn vị liên quan rà soát, lập danh sách đối tượng thuộc các hộ nghèo và cận nghèo trên địa bàn phường.

5. Công an phường

- Phối hợp với Phòng Văn hóa – Xã hội, Trạm Y tế, các cơ sở y tế khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để rà soát nhóm đối tượng, xác thực thông tin người dân khi đến Trạm Y tế, cơ sở khám chữa bệnh;

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hỗ trợ người dân kết nối, liên thông, lưu trữ dữ liệu lên Sổ sức khoẻ điện tử trên VneID.

- Cung cấp thông tin, số liệu cán bộ chiến sỹ được khám sức khỏe định kỳ cho phòng Văn hóa - Xã hội để tổng hợp.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan đảm bảo an ninh trật tự tại các địa điểm tổ chức khám sức khỏe cho nhân dân trên địa bàn phường.

6. Ban Chỉ huy Quân sự phường

Tổ chức khám sức khỏe cho cán bộ chiến sỹ của đơn vị; cung cấp thông tin số liệu cán bộ chiến sỹ được khám sức khỏe định kỳ hàng năm về Phòng Văn hoá - xã hội và Trạm Y tế để tổng hợp báo cáo theo quy định.

7. Các cơ sở giáo dục trên địa bàn phường

- Chủ động xây dựng kế hoạch và tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động.

- Rà soát, lập danh sách trẻ em, học sinh thuộc đơn vị quản lý, phối hợp với Trạm Y tế phường/cơ sở khám sức khỏe đủ điều kiện xây dựng Kế hoạch khám, kiểm tra sức khỏe và khám sức khỏe định kỳ hàng năm theo quy định của pháp luật về công tác y tế trường học; thông tin đầy đủ đến cha mẹ học sinh, người giám hộ theo quy định.

- Thực hiện quản lý, cập nhật và khai thác hồ sơ sức khỏe học sinh.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục sức khỏe học đường, phối hợp với Trạm y tế phát hiện sớm các trường hợp bất thường về sức khỏe, kịp thời tư vấn và chuyển tuyến điều trị theo quy định.

8. Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công

- Phối hợp với Trạm Y tế phường và các đơn vị liên quan đẩy mạnh công tác tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh phường, Tổ dân phố, trang thông tin điện tử, mạng xã hội và các hình thức tuyên truyền phù hợp khác về mục đích, ý nghĩa, lợi ích của việc khám sức khỏe định kỳ cho Nhân dân giai đoạn 2026-2030.

- Xây dựng các tin, bài tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức và trách nhiệm của người dân trong việc chủ động chăm sóc sức khỏe, các biện pháp phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu, xây dựng lối sống lành mạnh và quản lý hồ sơ sức khỏe cá nhân.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường và các tổ chức chính trị - xã hội

- Tích cực triển khai tuyên truyền, vận động về Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị, các Nghị quyết, Kế hoạch về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân đến thành viên, hội viên, đoàn viên và nhân dân tạo sự chuyển biến tích cực về nhận thức và hành động để đưa Nghị quyết vào cuộc sống, tích cực tham gia các phong trào rèn luyện, nâng cao sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, chủ động chăm sóc sức khỏe của bản thân và cộng đồng.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc chủ động theo dõi, quản lý sức khỏe, phòng ngừa và phát hiện sớm bệnh tật, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc.

- Lòng ghép nội dung tuyên truyền về khám sức khỏe định kỳ vào các cuộc họp, sinh hoạt chi hội, chi đoàn, tổ chức các hoạt động cộng đồng tại địa phương.
- Phối hợp rà soát, nắm bắt các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn, người cao tuổi, người yếu thế để hỗ trợ, tạo điều kiện tham gia khám sức khỏe đầy đủ.
- Huy động đoàn viên, hội viên tham gia hỗ trợ công tác tổ chức, hướng dẫn người dân tại các điểm khám sức khỏe khi có yêu cầu.
- Vận động các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp tham gia xã hội hóa, hỗ trợ nguồn lực phục vụ công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân.
- Tham gia giám sát việc tổ chức thực hiện khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

10. Các cơ quan, đơn vị, công ty, doanh nghiệp trên địa bàn

- Người sử dụng lao động chịu trách nhiệm tổ chức khám sức khỏe định kỳ đối với người lao động thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật về lao động, pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động; đảm bảo 100% người lao động được khám sức khỏe định kỳ theo quy định.
- Lựa chọn cơ sở thực hiện khám sức khỏe đủ điều kiện để triển khai thực hiện khám và thực hiện cập nhật kịp thời, đầy đủ kết quả khám sức khỏe vào Hồ sơ sức khỏe điện tử của từng cá nhân ngay sau khi kết thúc khám; báo cáo kết quả về UBND phường (qua phòng Văn hóa - Xã hội phường) và báo cáo Sở Y tế ngay sau khi kết thúc đợt khám để tổng hợp báo cáo theo quy định.

11. Các Tổ dân phố

- Tăng cường tuyên truyền, vận động người dân tham gia khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí; tuyên truyền về lợi ích của việc lập Hồ sơ sức khỏe điện tử, sử dụng ứng dụng VNelD và tham gia bảo hiểm y tế.
- Phối hợp với các phòng, ban, đơn vị có liên quan trong công tác rà soát và lập danh sách đối tượng theo quy định thuộc nhóm 1, nhóm 2, nhóm 3.
- Phối hợp với Trạm Y tế gửi Giấy mời, thông báo thời gian, địa điểm đến người dân khi có lịch khám để bảo đảm thuận lợi cho người dân, tránh ùn tắc, quá tải tại điểm khám.
- Chỉ đạo Tổ công nghệ số cộng đồng phối hợp với Công an phường, Trạm Y tế phường hỗ trợ người dân cài đặt, kích hoạt tài khoản VNelD mức độ 2, tích hợp Sổ sức khỏe điện tử; phấn đấu bảo đảm 100% người dân trên địa bàn tổ dân phố có Hồ sơ sức khỏe điện tử theo quy định.
- Phối hợp theo dõi, đôn đốc các hộ gia đình, cá nhân chưa tham gia khám sức khỏe theo kế hoạch; tổ chức tuyên truyền trực tiếp đối với các trường hợp vắng mặt, đi làm xa hoặc chưa tham gia nhằm bảo đảm tỷ lệ bao phủ theo chỉ tiêu giao.
- Rà soát, nắm bắt tình hình các cơ sở sản xuất, kinh doanh, hộ sử dụng lao động trên địa bàn; tuyên truyền, vận động người sử dụng lao động thực hiện khám sức khỏe định kỳ cho người lao động theo quy định của pháp luật.

- Phản ánh kịp thời về UBND phường và Trạm Y tế phường các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai; tham gia giám sát việc tổ chức khám sức khỏe tại cộng đồng, bảo đảm công khai, đúng đối tượng, an toàn và hiệu quả.

VI. THỐNG KÊ, BÁO CÁO

1. Công tác báo cáo

- Năm 2026: Tổng hợp báo cáo kết quả triển khai: theo tuần (trước 15h00' ngày thứ Năm hàng tuần), theo tháng (trước ngày mùng 4 hàng tháng), báo cáo Tổng kết năm trước ngày 03/12/2026 về UBND phường (qua Phòng Văn hoá – Xã hội) để tổng hợp báo cáo Sở Y tế, UBND tỉnh theo quy định.

- Từ năm 2027 trở đi: Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện định kỳ 6 tháng (trước ngày 01/6) và hàng năm (trước ngày 01/12) về UBND phường (qua Phòng Văn hoá – Xã hội) để tổng hợp báo cáo Sở Y tế, UBND tỉnh theo quy định.

- Báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

2. Nội dung báo cáo

Phải thể hiện rõ số lượng, tỷ lệ người dân đã được khám sức khỏe định kỳ, số lượng, tỷ lệ người được khám sàng lọc theo nhóm, kết quả phát hiện bệnh và các khó khăn, vướng mắc...

Trên đây là Kế hoạch tổ chức khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc cho người dân giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn phường Vị Khê, trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời phản ánh về UBND phường (qua phòng Văn hoá - Xã hội) để xem xét giải quyết; UBND phường yêu cầu các cơ quan, đơn vị liên quan, các Tổ dân phố trên địa bàn phường nghiêm túc triển khai, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND phường;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND phường;
- UB MTTQ và các tổ chức CT-XH phường;
- Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị thuộc phường;
- Các DN, cơ sở SXKD trên địa bàn phường;
- Các Tổ dân phố;
- Trang TTĐT; Đài Phát thanh phường;
- Lưu: VT, VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thế Báu

Phụ lục
NHÓM ĐỐI TƯỢNG DO UBND PHƯỜNG QUẢN LÝ
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày 08 /6/2026 của UBND phường Vị Khê)

STT	Nhóm đối tượng	Ghi chú
I	Nhóm 1	
1	Người lao động tại các công ty, doanh nghiệp đóng trên địa bàn ... <i>(không thuộc các khu kinh tế, khu và cụm công nghiệp)</i>	
2	Trẻ em trong các cơ sở giáo dục mầm non, học sinh trong các cơ sở giáo dục Tiểu học, THCS trên địa bàn	
II	Nhóm 2	
1	Người khuyết tật, đối tượng bảo trợ xã hội được nuôi dưỡng tại các cơ sở trợ giúp xã hội.	
2	Người có công	
3	Người cao tuổi (từ đủ 60 tuổi trở lên)	
4	Người thuộc hộ nghèo, cận nghèo	
5	Người mắc bệnh mãn tính, người sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn	
III	Nhóm 3	
1	Người dưới 18 tuổi không đi học	
2	Người lao động tự do (buôn bán nhỏ, nông dân, nội trợ, ngư dân...)	
3	Người không thuộc điểm 1, 2 nêu trên.	